

## Bài 6 DU LỊCH BIỂN VIỆT NAM

### I MỤC TIÊU

Giúp HS:

- 1. Phát triển kỹ năng đọc** thông qua việc đọc đúng, rõ ràng một VB thông tin ngắn và đơn giản; hiểu và trả lời đúng các câu hỏi có liên quan đến VB; quan sát, nhận biết được các chi tiết trong tranh và suy luận từ tranh được quan sát.
- 2. Phát triển kỹ năng viết** thông qua hoạt động viết lại đúng câu trả lời cho câu hỏi trong VB đọc; hoàn thiện câu dựa vào những từ ngữ cho sẵn và viết lại đúng câu đã hoàn thiện; nghe viết một đoạn ngắn.
- 3. Phát triển kỹ năng nói và nghe** thông qua trao đổi về nội dung của VB và nội dung được thể hiện trong tranh.
- 4. Phát triển phẩm chất và năng lực chung:** biết yêu quý những gì mà thiên nhiên đã ban tặng cho đất nước mình; khả năng làm việc nhóm; khả năng nhận ra những vấn đề đơn giản và đặt câu hỏi.

### II CHUẨN BỊ

#### 1. Kiến thức ngữ văn

- GV nắm được đặc điểm VB thông tin (không có yếu tố hư cấu, có mục đích chính là cung cấp thông tin) và nội dung của VB *Du lịch biển Việt Nam*.
- GV nắm được nghĩa của các từ ngữ khó trong VB (*hoang sơ, kì diệu*) và cách giải thích nghĩa của những từ ngữ này.

#### 2. Kiến thức đời sống

- Biết được những bãi biển đẹp có những khu du lịch nổi tiếng và những bãi biển còn hoang sơ dọc chiều dài đất nước.
- Biết được một số cảnh quan kì thú của đất nước, biết được đặc điểm của những đồi cát bay.

#### 3. Phương tiện dạy học

Tranh minh hoạ có trong SHS được phóng to hoặc máy tính có phần mềm phù hợp, máy chiếu, màn hình, bảng thông minh.

### III HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

#### TIẾT 1

#### 1. Ôn và khởi động

- Ôn: HS nhắc lại tên bài học trước và nói về một số điều thú vị mà HS học được từ bài học đó.

- Khởi động:
  - + GV yêu cầu HS quan sát tranh và trao đổi nhóm để nói về những gì em thấy trong tranh.
  - + Một số (2 – 3) HS trả lời câu hỏi. Các HS khác có thể bổ sung nếu câu trả lời của các bạn chưa đầy đủ hoặc có câu trả lời khác.
  - + GV và HS thống nhất nội dung câu trả lời, sau đó dẫn vào bài đọc *Du lịch biển Việt Nam*.

## 2. Đọc

- GV đọc mẫu toàn VB. Chú ý ngắt giọng, nhấn giọng đúng chỗ.
- HS đọc câu
  - + Một số HS đọc nối tiếp từng câu lần 1. GV hướng dẫn HS đọc một số từ ngữ có thể khó đối với HS (*nổi tiếng, bơi lội, nô đùa,...*).
  - + Một số HS đọc nối tiếp từng câu lần 2. GV hướng dẫn HS đọc những câu dài. (VD: *Thanh Hoá, Đà Nẵng, Khánh Hoà,.../ có những bãi biển nổi tiếng./ được du khách yêu thích./ Nhưng suốt chiều dài đất nước/ cũng có nhiều bãi biển còn hoang sơ.*)
- HS đọc đoạn
  - + GV chia VB thành các đoạn (đoạn 1: từ đầu đến *hoang sơ*, đoạn 2: phần còn lại).
  - + Một số HS đọc nối tiếp từng đoạn, 2 lượt.
  - + GV giải thích nghĩa của một số từ ngữ trong bài (*hoang sơ*: hoàn toàn tự nhiên, chưa có tác động của con người, *kì diệu*: có gì đó rất lạ lùng, làm cho người ta phải ca ngợi, khâm phục).
  - + HS đọc đoạn theo nhóm.
- HS và GV đọc toàn VB
  - + 1 – 2 HS đọc thành tiếng toàn VB.
  - + GV đọc lại toàn VB và chuyển tiếp sang phần trả lời câu hỏi.

## TIẾT 2

### 3. Trả lời câu hỏi

- GV hướng dẫn HS làm việc nhóm để tìm hiểu VB và trả lời các câu hỏi. (a. *Trong bài đọc, những bãi biển nổi tiếng của nước ta có ở đâu?* b. *Chúng ta có thể làm gì khi đi biển?* c. *Vì sao hình dạng của những đồi cát luôn thay đổi?*)
- HS làm việc nhóm (có thể đọc to từng câu hỏi), cùng nhau trao đổi về bức tranh minh hoạ và câu trả lời cho từng câu hỏi.
- GV đọc từng câu hỏi và gọi đại diện một số nhóm trình bày câu trả lời của mình. Các nhóm khác nhận xét, đánh giá.

- GV và HS thống nhất câu trả lời (a. *Những bãi biển nổi tiếng của nước ta có ở các nơi như Thanh Hoá, Đà Nẵng, Khánh Hoà,...*; b. *Chúng ta có thể bơi lội, nô đùa trên sóng, nhặt vỏ sò, xây lâu đài cát*; c. *Hình dạng những đồi cát luôn thay đổi vì cát bay*).

Lưu ý: GV có thể chủ động chia nhỏ câu hỏi hoặc bổ sung câu hỏi để dẫn dắt HS (nếu cần).

#### 4. Viết vào vở câu trả lời cho câu hỏi b và c ở mục 3

- GV nhắc lại câu trả lời đúng cho câu hỏi b và c (có thể trình chiếu lên bảng một lúc để HS quan sát) và hướng dẫn HS viết câu trả lời vào vở (b. *Đi biển, chúng ta có thể bơi lội, nô đùa trên sóng, nhặt vỏ sò, xây lâu đài cát*. c. *Hình dạng những đồi cát luôn thay đổi vì cát bay*).
- GV lưu ý HS viết hoa chữ cái đầu câu; đặt dấu chấm, dấu phẩy đúng vị trí.
- GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS.

### TIẾT 3

#### 5. Chọn từ ngữ để hoàn thiện câu và viết câu vào vở

- GV hướng dẫn HS làm việc nhóm để chọn từ ngữ phù hợp và hoàn thiện câu.
- GV yêu cầu đại diện một số nhóm trình bày kết quả. GV và HS thống nhất các câu hoàn chỉnh. (a. *Dọc bờ biển có nhiều khu du lịch đẹp nổi tiếng*; b. *Miền Nam nước ta có những cánh đồng lúa rộng mênh mông*)
- GV yêu cầu HS viết câu hoàn chỉnh vào vở.
- GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS.

#### 6. Quan sát tranh và nói về những điều em thích khi đi biển

- GV hướng dẫn HS hoạt động theo nhóm, quan sát các bức tranh về các hoạt động trên bãi biển, thảo luận và xác định những trò chơi ở biển mà em thích (có thể chia lớp thành một số nhóm, mỗi nhóm quan sát, phân tích, thảo luận và xác định em thích hay cả nhóm/ nhiều bạn trong nhóm thích).
- HS nói trong nhóm.
- Đại diện nhóm trình bày trước lớp.

### TIẾT 4

#### 7. Nghe viết

- GV đọc to cả đoạn văn. (*Đi biển, bạn sẽ thoả sức bơi lội, nô đùa trên sóng hoặc nhặt vỏ sò, xây lâu đài cát. Biển là món quà kì diệu mà thiên nhiên ban tặng cho chúng ta.*)
- GV lưu ý HS một số vấn đề chính tả trong đoạn viết.
  - + Viết lùi đầu dòng. Viết hoa chữ cái đầu câu và tên riêng, giữa câu có dấu phẩy, kết thúc câu có dấu chấm.
  - + Chữ dễ viết sai chính tả: *nổi tiếng, hoang sơ,...*



- GV yêu cầu HS ngồi đúng tư thế, cầm bút đúng cách.
- Đọc và viết chính tả:
  - + GV đọc từng câu cho HS viết. Mỗi câu cần đọc theo từng cụm từ (*Đi biển,/ bạn sẽ thoả sức bơi lội,/ nô đùa trên sóng/ hoặc nhặt vỏ sò,/ xây lâu đài cát./ Biển là món quà/ kì diệu/ mà thiên nhiên/ ban tặng cho chúng ta.*). Mỗi cụm từ đọc 2 – 3 lần. GV cần đọc rõ ràng, chậm rãi, phù hợp với tốc độ viết của HS.
  - + Sau khi HS viết chính tả, GV đọc lại một lần toàn đoạn văn và yêu cầu HS rà soát lỗi.
  - + HS đổi vở cho nhau để rà soát lỗi.
  - + GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS.

### 8. Tìm trong hoặc ngoài bài đọc *Du lịch biển Việt Nam* từ ngữ có tiếng chứa vần *anh, ach, ươt, ươp*

- GV nêu nhiệm vụ và lưu ý HS từ ngữ cần tìm có thể có ở trong bài hoặc ngoài bài.
- HS làm việc nhóm đôi để tìm và đọc thành tiếng từ ngữ có tiếng chứa các vần *anh, ach, ươt, ươp*.
- HS nêu những từ ngữ tìm được. GV viết những từ ngữ này lên bảng.
- Một số (2 – 3) HS đánh vần, đọc trơn; mỗi HS chỉ đọc một số từ ngữ. Lớp đọc đồng thanh một số lần.

### 9. Đặt tên cho bức tranh

- GV yêu cầu HS làm việc nhóm, quan sát tranh và trao đổi về nội dung bức tranh.
- HS đề xuất tên cho bức tranh và có thể nói thêm nếu lí do đặt tên đó. HS nhận xét về đề xuất tên và lí do đề xuất của bạn.

### 10. Củng cố

- GV yêu cầu HS nhắc lại những nội dung đã học. GV tóm tắt lại những nội dung chính.
- HS nêu ý kiến về bài học (hiểu hay chưa hiểu, thích hay không thích, cụ thể ở những nội dung hay hoạt động nào). GV tiếp nhận ý kiến phản hồi của HS về bài học.
- GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS.
- GV giao nhiệm vụ cho HS tìm đọc một cuốn sách hoặc tập thơ về đất nước và con người Việt Nam. Lưu ý, HS không phải đọc hết cả cuốn sách hay cả tập thơ mà chỉ cần đọc một bài viết hoặc một bài thơ ở trong đó về đất nước, con người Việt Nam để chuẩn bị cho bài học sau.
- GV cũng cần chủ động chuẩn bị một số cuốn sách, tập thơ về đất nước và con người Việt Nam để cung cấp thêm nguồn tài liệu đọc mở rộng cho HS.